



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
VIỆN NGHIÊN CỨU HẢI SẢN
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2019

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP

Vị trí xét tuyển: Chuyên viên hành chính, quản trị

A. PHẦN KIẾN THỨC CHUNG: 30 điểm

1. Khái niệm và phân loại viên chức, đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử của viên chức;
2. Quyền và nghĩa vụ của viên chức;
4. Hoạt động nghề nghiệp và nguyên tắc trong hoạt động nghề nghiệp của viên chức.

B. PHẦN KIẾN THỨC NGHIỆP VỤ: 50 điểm

1. Các nội dung về hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc với viên chức;
2. Đào tạo, bồi dưỡng viên chức, người lao động;
3. Chế độ thôi việc đối với viên chức, người lao động.

C. PHẦN KIẾN THỨC NÂNG CAO: 20 điểm

Nghiệp vụ giải quyết chế độ thôi việc, đào tạo bồi dưỡng, chế độ chính sách cho người lao động và viên chức

Tài liệu ôn tập:

- Luật Viên chức năm 2010.
- Nghị định 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức
- Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức
- Luật lao động năm 2012 và văn bản hướng dẫn liên quan

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
 VIỆN NGHIÊN CỨU HẢI SẢN
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2019



ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP

Vị trí xét tuyển: Chuyên viên Tổ chức, nhân sự

A. PHẦN KIẾN THỨC CHUNG: 30 điểm

1. Khái niệm và phân loại viên chức, đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử của viên chức;
2. Quyền và nghĩa vụ của viên chức;
3. Chức danh nghề nghiệp và vị trí việc làm;
4. Hoạt động nghề nghiệp và nguyên tắc trong hoạt động nghề nghiệp của viên chức.

B. PHẦN KIẾN THỨC NGHIỆP VỤ: 50 điểm

1. Bổ nhiệm viên chức và các vấn đề liên quan;
2. Các nội dung về quản lý viên chức, bổ nhiệm, miễn nhiệm, biệt phái;
3. Đào tạo, bồi dưỡng viên chức;
4. Chế độ tiền lương, thôi việc và nghỉ hưu đối với viên chức;
5. Khen thưởng và kỷ luật viên chức.

C. PHẦN KIẾN THỨC NÂNG CAO: 20 điểm

Nghiệp vụ giải quyết chế độ chính sách về nghỉ hưu, hợp đồng làm việc, tiền lương, đánh giá và phân loại đối với viên chức; bổ nhiệm viên chức.

Tài liệu ôn tập:

- Luật Viên chức năm 2010,
- Nghị định 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức
- Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức
- Luật Lao động năm 2012 và văn bản hướng dẫn liên quan

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
 VIỆN NGHIÊN CỨU HẢI SẢN
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2019



ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP

Vị trí xét tuyển: Chuyên viên Văn thư, lưu trữ

A. PHẦN KIẾN THỨC CHUNG: 30 điểm

1. Khái niệm và phân loại viên chức, đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử của viên chức;
2. Quyền và nghĩa vụ của viên chức;
3. Khái niệm văn bản đi, văn bản đến, đăng ký văn bản.

B. PHẦN KIẾN THỨC NGHIỆP VỤ: 50 điểm

1. Trách nhiệm của Lưu trữ cơ quan. Thời hạn, thành phần hồ sơ, tài liệu và thủ tục nộp lưu. Lập hồ sơ và nộp lưu hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ cơ quan;
2. Quản lý văn bản; Soạn thảo và ban hành văn bản;
3. Quản lý và sử dụng con dấu;
4. Quản lý hồ sơ viên chức.

C. PHẦN KIẾN THỨC NÂNG CAO: 20 điểm

Nghiệp vụ văn thư và quản lý hồ sơ viên chức

Tài liệu ôn tập:

- Luật Viên chức năm 2010.
- Nghị định số 10/2004/NĐ-CP ngày 08/4/ 2004 của Chính Phủ về công tác văn thư, Nghị định số 09/2010/NĐ-CP ngày 08/02/ 2010 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2004/NĐ-CP.
- Thông tư số 07/2012/TT-BNV ngày 22/11/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn quản lý văn bản, lập hồ sơ và nộp lưu hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ cơ quan
- Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01/7/2019 của Bộ Nội vụ Quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ viên chức.
- Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính Phủ về quản lý và sử dụng con dấu.

04

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
VIỆN NGHIÊN CỨU HẢI SẢN
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2019



ĐỀ CƯƠNG TẬP
PHÒNG VẤN XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC 2019
Vị trí xét tuyển: Chuyên viên quản lý khoa học

A. PHẦN KIẾN THỨC CHUNG (30 điểm)

1. Luật viên chức 2010

- Quyền của viên chức (hoạt động nghề nghiệp, tiền lương và các chế độ, nghỉ ngơi, hoạt động kinh doanh và làm việc ngoài thời gian quy định,)
- Nghĩa vụ của viên chức (nghĩa vụ chung, hoạt động nghề nghiệp...)
- Những việc viên chức không được làm

2. Luật khoa học công nghệ 2013

- Quyền của tổ chức khoa học và công nghệ
- Nghĩa vụ của tổ chức khoa học và công nghệ
- Đăng ký, lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

3. Luật Thủy sản 2017

- Nguyên tắc hoạt động thủy sản
- Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thủy sản
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản

B. PHẦN KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN (70 điểm)

1. Phần cơ bản (50 điểm):

1.1. Về thông tin, báo chí

- Đặc trưng cơ bản của thông tin báo chí;
- Cách viết tin, bài;
- Quy định Trang thông tin điện tử tổng hợp.

1.2 Về xuất bản

- Đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm.
- Hoạt động phát hành xuất bản phẩm.
- Quy định về lưu chiểu.
- Quyền tác giả.

1.3 Về Thư viện

- Nguyên tắc hoạt động thư viện
- Chức năng, nhiệm vụ của thư viện
- Xây dựng thư viện số và cung cấp dịch vụ thư viện số;

1.4 Biên dịch, phiên dịch tiếng Anh

- Khái niệm về Biên – Phiên dịch
- Các loại hình dịch thuật.
- Những yêu cầu bắt buộc của người làm biên – phiên dịch

2. Phần nâng cao (20 điểm):

- Kinh nghiệm thực tế về vị trí tuyển dụng;
- Câu hỏi nâng cao của Ban sát hạch (mỗi Thầy hỏi 01-02 câu)

Tài liệu tham khảo chính

- Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010
- Luật Khoa học công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013

- Luật thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017
- Luật Báo chí số: 103/2016/QH13 ngày 05/4/ 2016
- Luật Xuất bản 19/2012/QH13 ngày 20/11/2012
- Pháp lệnh Thư viện năm 2000 và dự thảo Luật Thư viện (dự thảo lần 5-Luật số /2019/QH14 – dự kiến thông qua tháng 10/2019)
- Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
VIỆN NGHIÊN CỨU HẢI SẢN
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2019

ĐỀ CƯƠNG TẬP
PHÒNG VẤN XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC 2019

Vị trí xét tuyển: Kế toán viên

Phần I. Kiến thức chung

1. Hiểu biết về Viện Nghiên cứu Hải sản

- Lịch sử hình thành và phát triển; chức năng nhiệm vụ; Cơ cấu tổ chức bộ máy; Cơ sở trực thuộc

2. Hiểu về luật pháp, chế độ có liên quan

- Luật Viên chức 2010
- Luật Ngân sách Nhà nước 2015
- Luật Kế toán 2015
- Luật thuế TNCN, Luật thuế giá trị gia tăng,
- Luật KHCN 2013
- Luật Thủy sản 2017
- Nghị định 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016
- Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHHCN-BTC
- Thông tư liên tịch 55/2015/TTLT- BTC-BKHHCN
- Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017
- Thông tư 161/2012/TT-BTC ngày 02/10/2012
- Thông tư 39/2016/TT-BTC ngày 01/3/2016

Phần 2. Kiến thức chuyên môn cơ bản

1. Kiến thức cơ sở về kinh tế tài chính tiền tệ và kế toán

- Dòng tiền ngân sách (giao dự toán, lệnh chi tiền, vốn viện trợ..), việc quản lý sử dụng, quyết toán ngân sách theo luật được cụ thể hóa theo nghị định, thông tư, quyết định áp dụng cho đơn vị sự nghiệp

- Các quy định của Kho bạc nhà nước về kiểm tra giám sát chi đối với đơn vị sử dụng ngân sách có quan hệ giao dịch tại Kho bạc Nhà nước.
- Nguyên lý kế toán chung để quản lý theo dõi sự vận động của tiền, tài sản trong đơn vị sự nghiệp công lập

2. Kiến thức chuyên môn về kế toán hành chính sự nghiệp:

- Lập, tiếp nhận, kiểm tra, phân loại và xử lý được chứng từ kế toán
- Định khoản kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh (tiền và tài sản)
- Sử dụng chứng từ kế toán để ghi sổ kế toán (tổng hợp, chi tiết), lập các báo cáo kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp
- Sử dụng thành thạo một số phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp thông dụng trên máy tính

2. Kiến thức chuyên môn nâng cao

2.1. Về kỹ năng và kinh nghiệm

- Có được những kiến thức chuyên sâu và kinh nghiệm thực tiễn về kế toán để tác nghiệp theo yêu cầu công việc
- Tổng hợp và phân tích số liệu kế toán phục vụ cho công tác quản trị tài chính trong đơn vị hành chính sự nghiệp khoa học công nghệ
- Có một số kỹ năng khác: Kỹ năng giao tiếp, ứng xử; làm việc nhóm; kỹ năng sử dụng ngoại ngữ (nghe, nói, đọc, viết) cơ bản; kỹ năng soạn thảo văn bản; sử dụng máy tính

2.2. Đạo đức nghề nghiệp

- Có phẩm chất đạo đức tốt, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc
- Trung thực và có tính kỷ luật cao
- Tỉ mỉ, chính xác và sẵn sàng đảm nhận công việc

2.3. Kỹ năng soạn thảo văn bản

- Có kiến thức cơ bản về văn bản quản lý nhà nước
- Các loại văn bản quản lý nhà nước
- Nguyên tắc và kỹ thuật cơ bản trong soạn thảo văn bản hành chính
- Phương pháp soạn thảo một số văn bản thông dụng

2.4. Vai trò tham mưu



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
 VIỆN NGHIÊN CỨU HẢI SẢN
 HỢP ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2019

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP

PHÒNG VẤN XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC 2019

Vị trí xét tuyển: Nghiên cứu viên phòng thí nghiệm

A. PHẦN KIẾN THỨC CHUNG (30 điểm)

- Luật viên chức 2010;
- Luật Khoa học và Công nghệ 2013;
- Luật Thủy sản 2017

B. PHẦN KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN CƠ BẢN (50 điểm)

- Quản lý an toàn sinh học, hóa học trong phòng thí nghiệm
- Quản lý an toàn bức xạ trong phòng thí nghiệm
- Quản lý an toàn cháy nổ trong phòng thí nghiệm;
- Tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17025:2017;
- Tiêu chuẩn VILAS;
- Xây dựng, phát triển phòng thí nghiệm theo TCVN ISO/IEC 17025:2017;

C. PHẦN KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN NÂNG CAO (20 điểm)

- Kinh nghiệm làm việc tại phòng thí nghiệm (vi sinh, hóa sinh);
- Quản lý Phòng thí nghiệm theo TCVN ISO/IEC 17025:2017;
- Câu hỏi nâng cao của Ban kiểm tra sát hạch (mỗi thành viên ban kiểm tra sát hạch hỏi 01 câu)

D. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Luật Viên chức 2010;
- Luật Khoa học và Công nghệ 2013;
- Luật Thủy sản 2017
- Luật Năng lượng nguyên tử 2008
- Tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17025:2017, VILAS
- Laboratory Biosafety Manual - Third Edition (2004), World Health Organization.



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
VIỆN NGHIÊN CỨU HẢI SẢN
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2019

ĐỀ CƯƠNG TẬP

PHÒNG VẤN XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC 2019

Vị trí xét tuyển: Nghiên cứu viên Bảo tồn biển

A. PHẦN KIẾN THỨC CHUNG (30 điểm)

- Luật Viên chức 2010
- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12
- Luật thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017
- Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 21/11/2017
- Luật biển Việt Nam 18/2012/QH13
- Luật Tài Nguyên, môi trường biển và hải đảo số 82/2015/QH13

B. PHẦN KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN (50 điểm)

- Kiến thức chuyên môn
 - *Quản xã sinh vật và một số chỉ số đa dạng sinh học*
 - *Khái niệm và cấu trúc cơ bản của một hệ sinh thái*
 - *Các giải pháp bảo tồn đa dạng sinh học*
 - *Các quy định trong thiết lập các khu bảo tồn biển*
 - *Điều tra giám sát đa dạng sinh học trong các hệ sinh thái biển*
 - *Bảo tồn phát triển nguồn gen, phục hồi các hệ sinh thái, các loài quý hiếm, có nguy cơ tuyệt chủng*
 -
- Kinh nghiệm chuyên môn (số lượng các công trình, nhiệm vụ đã thực hiện)
 - *Kinh nghiệm thực hiện các chương trình nghiên cứu trong lĩnh vực BTB*
 - *Thông kê các tiêu chí đánh giá trong điểm công trình khoa học của Viện về lĩnh vực Bảo tồn biển*
 - *Các công trình đã công bố liên quan đến lĩnh vực BTB*
 -
- Kỹ năng chuyên môn (thể hiện qua chứng chỉ, hoặc các chương trình tham gia trực tiếp)
 - *Kỹ năng khảo sát lặn SCUBA*
 - *Kỹ năng điều tra đa dạng sinh học và bảo tồn biển*
 - *Kỹ năng tái tạo và phục hồi hệ sinh thái và nguồn lợi hải sản*
 - *Kỹ năng quy hoạch bảo tồn biển*
 - *Kỹ năng phân tích mẫu đa dạng sinh học biển,*
 -

C. PHẦN KIẾN THỨC CHUYÊN SÂU (20 ĐIỂM)

- *Giám sát hệ sinh thái rạn san hô theo phương pháp Reefcheck: các tiêu chí giám sát, đặc điểm sinh thái, đặc điểm nhận dạng, phân tích, đánh giá... (tự chọn nhóm loài)*
- *Các công nghệ phục hồi hệ sinh thái, nguồn lợi trong hệ sinh thái (cụ thể theo loài, nhóm loài)*
- *Quy trình, kỹ thuật giám định các loài nguy cấp, quý, hiếm*



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
VIỆN NGHIÊN CỨU HẢI SẢN
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2019

ĐỀ CƯƠNG TẬP

PHỎNG VẤN XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC 2019

Vị trí xét tuyển: Nghiên cứu viên nghiên cứu nguồn lợi hải sản

A. PHẦN KIẾN THỨC CHUNG (30 điểm)

- Luật viên chức 2010 (Phần Quyền và Nghĩa vụ + Hợp đồng làm việc và khen thưởng kỷ luật)
- Luật Khoa học và Công nghệ 2013(Chương I, II, III)
- Luật Thủy sản 2017 (liên quan đến Nguồn lợi và quản lý nghề cá)
- Chức năng nhiệm vụ: Viện nghiên cứu hải sản, Phòng Nghiên cứu Nguồn lợi Hải sản

B. PHẦN KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN CƠ BẢN (50 điểm)

- Sinh học, sinh thái học biển: phân loại, chỉ tiêu hình thái, chỉ số đa dạng, hệ sinh thái.
- Sinh học quần thể: Vòng đời, chỉ số sinh học, tuổi, sinh trưởng, sinh sản
- Phương pháp: điều tra khảo sát biển, phỏng vấn thu thập thông tin nghề cá; Xử lý, bảo quản và phân tích mẫu vật;
- Đánh giá nguồn lợi: chỉ số nguồn lợi, đánh giá trữ lượng nguồn lợi
- Đánh giá nghề cá: chỉ số cường lực, chỉ số quản lý nghề cá, ước tính sản lượng, giám sát khai thác, sản lượng bền vững, hạn ngạch khai thác.
- Phương pháp: hình thành ý tưởng và xây dựng đề cương nghiên cứu, phân tích, xử lý số liệu và viết báo cáo khoa học

C. PHẦN KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN NÂNG CAO (20 điểm)

- Kiến thức về sinh học nghề cá: phân loại, sinh trưởng, sinh sản, di cư...
- Kiến thức nâng cao về đánh giá nguồn lợi (quy trình điều tra, thu mẫu, phân tích mẫu, xử lý số liệu, các tham số cơ bản trong đánh giá nguồn lợi).
- Quản lý nghề cá (các mô hình cơ bản quản lý nghề cá, những thách thức cơ bản trong quản lý nghề cá Việt Nam)
- Tồn tại và hạn chế: phương pháp điều tra, đánh giá nguồn lợi..
- Giải pháp phát triển nghiên cứu giai đoạn sớm động vật thủy sản, kiểm soát tàu cá vi phạm vùng cấm, công cụ điều chỉnh quản lý nghề cá...

D. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Các văn bản luật liên quan

- Các tài liệu đánh giá nguồn lợi và quản lý nghề cá của FAO
- Tài liệu và bài báo về đa dạng sinh học, sinh học quần thể, đánh giá nguồn lợi
- Tài liệu về sinh học và sinh thái biển
- Một số khác, ví dụ: An Introduction to Marine Ecology, Handbook of Fish biology and Fisheries (Tập 1, Tập 2)



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
VIỆN NGHIÊN CỨU HẢI SẢN
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2019

ĐỀ CƯƠNG TẬP

PHÒNG VẤN XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC 2019

Vị trí xét tuyển: Nghiên cứu viên công nghệ sau thu hoạch

A. PHẦN KIẾN THỨC CHUNG (30 điểm)

- Luật viên chức 2010;
- Luật Khoa học và Công nghệ 2013
- Luật chuyển giao công nghệ 2017
- Luật Thủy sản 2017
- Luật an toàn thực phẩm 2010

B. PHẦN KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN CƠ BẢN (50 điểm)

- Công nghệ bảo quản thủy sản;
- Công nghệ chế biến thủy sản;
- Công nghệ thực phẩm;
- Ứng dụng công nghệ sinh học trong chế biến, bảo quản sản phẩm thủy sản;
- Sản phẩm giá trị gia tăng;
- Tổn thất sau thu hoạch;
- An toàn thực phẩm;
- Môi trường trong chế biến Thủy sản.
- Thương mại Thủy sản

C. PHẦN KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN NÂNG CAO (20 điểm)

- Kinh nghiệm nghiên cứu;
- Kinh nghiệm làm việc tại phòng thí nghiệm (vi sinh, hóa sinh);
- Quản lý Phòng thí nghiệm theo ISO;
- Câu hỏi nâng cao của Ban kiểm tra sát hạch (mỗi thành viên ban kiểm tra sát hạch hỏi 01 câu)



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
VIỆN NGHIÊN CỨU HẢI SẢN
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2019

ĐỀ CƯƠNG TẬP

PHÒNG VẤN XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC 2019

Vị trí xét tuyển: Nghiên cứu viên Quản lý nghề cá biển

A. PHẦN KIẾN THỨC CHUNG (30 điểm)

- Luật Viên chức 2010
- Luật thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017
- Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 21/11/2017
- Luật biển Việt Nam 18/2012/QH13

B. PHẦN KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN (50 điểm)

- Kiến thức chung về công nghệ khai thác
- Kiến thức chung về sinh học, nguồn lợi và quản lý nghề cá
- Kiến thức chung về bảo vệ nguồn lợi và đánh cá có trách nhiệm

C. PHẦN KIẾN THỨC CHUYÊN SÂU (20 ĐIỂM)

- Kinh nghiệm nghiên cứu về lĩnh vực có liên quan
- Các giải pháp tình huống.

Tài liệu tham khảo:

- Luật thủy sản và các văn bản dưới luật.
- Một số tài liệu hướng dẫn về nghề cá của FAO (VD: Đánh giá trữ lượng đàn cá vùng nhiệt đới ...)



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
VIỆN NGHIÊN CỨU HẢI SẢN
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2019

ĐỀ CƯƠNG TẬP

PHÒNG VẤN XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC 2019

Vị trí xét tuyển: Nghiên cứu viên Công nghệ sinh học biển

A. PHẦN KIẾN THỨC CHUNG (30 điểm)

- Sự hiểu biết về một số luật liên quan (Luật viên chức 2010; Luật Khoa học và Công nghệ 2013; Luật Thủy sản 2017; Luật an toàn thực phẩm 2010 và các văn bản hướng dẫn);
- Chức năng, nhiệm vụ của Viện nghiên cứu Hải sản, của Phòng NC CNSH biển;
- Nguyên tắc an toàn phòng thí nghiệm (lĩnh vực hóa học và vi sinh);
- Đạo đức khoa học.

B. PHẦN KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN CƠ BẢN (50 điểm)

- Khái niệm về công nghệ sinh học thủy sản?
- Công nghệ di truyền và sinh học phân tử ứng dụng trong lĩnh vực thủy sản;
- Công nghệ enzyme, protein ứng dụng trong lĩnh vực thủy sản;
- Công nghệ vi sinh vật – vi tảo biển và ứng dụng
- Công nghệ tách chiết các hoạt chất sinh học biển;
- Các chất tự nhiên từ sinh vật biển và ứng dụng (chú trọng hoạt chất sinh học biển).

C. PHẦN CHUYÊN MÔN NÂNG CAO (20 điểm):

- Kinh nghiệm nghiên cứu (xây dựng ý tưởng, đề cương nghiên cứu, bố trí thí nghiệm, phân tích và xử lý số liệu, xây dựng báo cáo khoa học ...);
- Kỹ năng và Kinh nghiệm làm việc tại phòng thí nghiệm (vi sinh, hóa sinh);
- Các câu hỏi nâng cao khác của Ban sát hạch.



**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
VIỆN NGHIÊN CỨU HẢI SẢN
HỒI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2019**

ĐỀ CƯƠNG TẬP

PHÒNG VẤN XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC 2019

Vị trí xét tuyển: Nghiên cứu viên nghiên cứu môi trường biển

PHẦN KIẾN THỨC CHUNG (30 điểm)

I. Luật và các nội quy, quy định liên quan

1.1. Luật viên chức

- Những quy định chung
- Quyền và nghĩa vụ của viên chức
- Hợp đồng làm việc
- Đào tạo bồi dưỡng
- Đánh giá viên chức
- Khen thưởng và xử lý vi phạm

1.2. Luật khoa học công nghệ

- Những quy định chung
- Quyền và nghĩa vụ của tổ chức khoa học và công nghệ
- Chức danh nghiên cứu khoa học; quyền và nghĩa vụ của cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ

1.3. Nội quy, quy định, chức năng nhiệm vụ của của Viện nghiên cứu Hải sản

2. Một số khái niệm cơ bản trong khoa học môi trường

- 2.1. Môi trường
- 2.2. Sự ô nhiễm môi trường
- 2.3. Chất gây ô nhiễm môi trường
- 2.4. Sinh thái, hệ sinh thái, cân bằng sinh thái
- 2.5. Tính đa dạng sinh học
- 2.6. Môi trường và phát triển, phát triển bền vững

PHẦN KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN (70 điểm)

A. Phần chuyên môn cơ bản (50 điểm)

1.1. Vai trò của nước trong sinh quyển - chu trình nước toàn cầu

- 1.1.1. Tính chất cơ bản và vai trò của nước
- 1.1.2. Chu trình nước toàn cầu

1.2. Thành phần hoá học nước biển

- 1.2.1. Đặc điểm thành phần hoá học nước biển
- 1.2.2. Các ion chính và độ muối của nước biển; phân biệt nước biển với nước sông.
- 1.2.3. Ion hydro và chỉ số pH của nước biển. Sự khác biệt của giá trị pH giữa nước lục địa và nước biển.

1.3. Thành phần hoá sinh và đặc tính của nước có liên quan tới môi trường

- 1.2.1. Thành phần hoá sinh của nước
- 1.2.2. Những đặc điểm của nước có liên quan đến môi trường
- 1.3.3. Khả năng tạo phức
- 1.2.4. Các phản ứng oxy hoá khử dưới tác dụng của vi sinh vật trong nước

- 1.4. Các chất dinh dưỡng hoà tan trong nước biển và vai trò của chúng
- 1.5. Các yếu tố và các quá trình quyết định hàm lượng các khí ôxy, CO₂, sunfua, hydro, NH₃, mêtan trong nước biển.
- 1.6. Các thông số môi trường nước phổ biến cần nghiên cứu, vai trò và các phương pháp (về nguyên lý) xác định chúng
- 1.7. Ô nhiễm môi trường nước
 - 1.7.1. Nguồn gốc và các yếu tố gây ô nhiễm nước
 - 1.7.2. Hiện tượng nước bị ô nhiễm
 - 1.7.3. Sự ô nhiễm môi trường biển. Các yếu tố gây ô nhiễm biển chủ yếu hiện nay ở Việt Nam và trên thế giới.
- 1.8. Quan trắc phân tích môi trường biển phục vụ bảo vệ tài nguyên sinh vật, nuôi trồng và khai thác hải sản.
 - 1.8.1. Các bước cần thiết để thiết lập chương trình quan trắc môi trường biển
 - 1.8.2. Các thông số quan trắc môi trường
 - 1.8.3. Phương pháp phân tích thông số môi trường biển theo quy định hiện nay
 - 1.8.4. Áp dụng QA/QC, vì sao phải áp dụng
 - 1.8.5. Phương pháp đánh giá chất lượng môi trường nước
- 1.9. Nhiệm vụ của hoá học môi trường và những đề xuất
 - 1.9.1. Nhiệm vụ của hoá học môi trường
 - 1.9.2. Những đề xuất để hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn hóa môi trường ở đơn vị trong điều kiện hiện nay và định hướng phát triển.

II. LĨNH VỰC THỦY SINH VẬT TRONG MÔI TRƯỜNG

- 2.1. Quần quần sinh vật và các đặc trưng cơ bản của quần quần
 - Định nghĩa
 - Các đặc trưng cơ bản
- 2.2. Quần xã sinh vật và các đặc trưng cơ bản của quần xã
 - Định nghĩa
 - Các đặc trưng cơ bản của quần xã
- 2.3. Hệ sinh thái, khái niệm, cấu trúc, chức năng, sự phát triển và tiến hóa của hệ sinh thái
 - Khái niệm về hệ sinh thái
 - Cấu trúc hệ sinh thái
 - Chức năng của hệ sinh thái
 - Sự phát triển và tiến hóa của hệ sinh thái
- 2.4. Phân bố của thủy sinh vật trong thủy quyển (theo chiều ngang, theo chiều thẳng đứng, theo các loại thủy vực)
 - Phân bố theo phương ngang (các vùng vĩ độ)
 - Phân bố theo chiều thẳng đứng (chiều sâu)
 - Phân bố theo chiều các loại thủy vực
- 2.5. Biến động phân bố của thủy sinh vật trong thủy quyển
 - Biến động không có quy luật
 - Biến động có quy luật
- 2.6. Năng suất sinh học của thủy vực: Định nghĩa, các khái niệm xác định năng suất sinh học của thủy vực và các nhân tố ảnh hưởng
 - Định nghĩa năng suất sinh học
 - Các khái niệm về năng suất sinh học
 - Các nhân tố quyết định năng suất sinh học của thủy vực

- 2.7. **Đa dạng sinh học: Khái niệm, đa dạng loài, đa dạng di truyền, đa dạng quần xã và hệ sinh thái**
- Khái niệm về đa dạng sinh học
 - Đa dạng loài
 - Đa dạng di truyền
 - Sự đa dạng về quần xã và hệ sinh thái
- 2.8. **Các khái niệm về phân loại: Loài, chi (giống), bộ, lớp, ngành, giới**
- Khái niệm về loài
 - Khái niệm về chi
 - Khái niệm về bộ
 - Khái niệm về lớp
 - Khái niệm về ngành
 - Khái niệm về giới
- 2.9. **Các chỉ số sinh học và đánh giá chất lượng môi trường nước**
- Các chỉ số sinh học
 - Sử dụng chỉ số sinh học, sinh vật chỉ thị để đánh giá chất lượng môi trường nước
 - Những đề xuất để hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn hóa môi trường ở đơn vị trong điều kiện hiện nay và định hướng phát triển.

B. Phần chuyên môn nâng cao (20 điểm)

MỘT SỐ TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. Luật Khoa học công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013
2. Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010
3. Hoá học môi trường biển (Đoàn Văn Bộ)
4. Khoa học Môi trường (Bộ GD & đào tạo, NXB Giáo dục)
5. Môi trường và ô nhiễm (Lê Văn Khoa, NXB Giáo dục)
6. Môi trường và phát triển bền vững ở miền núi (Lê Văn Khoa, NXB Giáo dục)
7. Giáo trình hoá học nước tự nhiên (Đoàn Bộ, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội)
8. Hoá môi trường (Đặng Kim Chi, NXB KH&KT)
9. Cơ sở hoá học Môi trường (Phạm Văn Thương, Đặng Đình Bạch, NXB KH&KT)
10. Thông tư số 24/2017/TT-BTNMT ngày 01/9/2017 của Bộ TN&MT về việc Quy định quy trình kỹ thuật quan trắc môi trường
11. Cơ sở thủy sinh học. Đặng Ngọc Thanh, Hồ Thanh Hải (năm 2007)
12. Cơ sở sinh thái học, Vũ Trung Tạng (năm 2001)
13. Các tài liệu khác về chỉ số sinh học để đánh giá chất lượng môi trường nước



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
VIỆN NGHIÊN CỨU HẢI SẢN
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2019

ĐỀ CƯƠNG TẬP

PHÒNG VẤN XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC 2019

Vị trí xét tuyển: Nghiên cứu viên Dự báo ngư trường khai thác hải sản

A. PHẦN KIẾN THỨC CHUNG (30 điểm)

- Chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Viện Nghiên cứu Hải sản
- Chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Trung tâm dự báo ngư trường khai thác hải sản; Vị trí việc làm được tuyển dụng.
- Luật viên chức 2010 (Luật số: 58/2010/QH12) (Quy định về tuyển dụng viên chức; Thời gian làm việc và nghỉ hưu của viên chức, chế độ nghỉ phép; Những việc viên chức không được làm; Viên chức bị thay đổi vị trí việc làm và biệt phái).

B. Kiến thức chuyên môn cơ bản (50 điểm)

- Các khái niệm/định nghĩa: ngư trường khai thác hải sản, viễn thám, GIS, nguồn lợi hải sản.
- Ứng dụng công nghệ viễn thám và GIS trong quản lý tài nguyên thiên nhiên ở Việt Nam.
- Những nhân tố hải dương chính (nhiệt, dòng chảy, dị thường mực biển, chlorophyll a...) ảnh hưởng đến phân bố sinh vật biển.
- Các phương pháp thống kê thường được sử dụng trong xây dựng dự báo.

C. Kiến thức chuyên môn nâng cao (20 điểm)

- Vài điều kiện cần thiết cho nghiên cứu viên hải dương học nghề cá (ví dụ: tư duy, kiến thức, làm việc độc lập/nhóm, kỹ năng quan trắc, phân tích, xử lý số liệu ...)
- Phương pháp dự báo ngư trường khai thác hải sản ở Việt Nam.
- Khả năng ứng dụng viễn thám và GIS vào dự báo ngư trường khai thác, quản lý nguồn lợi hải sản ở Việt Nam.

Tài liệu chuyên môn ôn tập chính

- Sinh học và sinh thái biển – Vũ Trung Tạng (2004).
- Ứng dụng công nghệ viễn thám trong nghiên cứu, giám sát tài nguyên môi trường – Trịnh Lê Hùng, Vũ Danh Tuyên (2014).
- Luận chứng khoa học cho việc dự báo biến động sản lượng và phân bố nguồn lợi cá”, Báo cáo tổng kết Khoa học và Kỹ thuật đề tài KT- 03-10. Trung tâm thông tin tư liệu Quốc gia, Hà Nội. Lê Đức Tổ và ctv (1995).



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
VIỆN NGHIÊN CỨU HẢI SẢN
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2019

ĐỀ CƯƠNG TẬP

PHÒNG VẤN XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC 2019

Vị trí xét tuyển: Nghiên cứu viên Hải dương học nghề cá

A. PHẦN KIẾN THỨC CHUNG (30 điểm)

- Chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Viện Nghiên cứu Hải sản.
- Chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Trung tâm dự báo ngư trường khai thác hải sản; Vị trí việc làm được tuyển dụng.
- Luật viên chức 2010 (Luật số: 58/2010/QH12) (Quy định về tuyển dụng viên chức; Thời gian làm việc và nghỉ hưu của viên chức, chế độ nghỉ phép; Những việc viên chức không được làm; Viên chức bị thay đổi vị trí việc làm và biệt phái).

B. PHẦN KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN CƠ BẢN (50 điểm)

- * Phân chia đại dương (đại dương, biển, vũng, vịnh, phá (lagoon), kênh...)
- * Đặc điểm hải dương ở biển và đại dương liên quan đến sinh vật
- Điều kiện hải dương trong tầng nước:
 - i) Thủy triều; ii) Hệ thống dòng chảy; iii) Hiện tượng nước trời (upwelling); iv) Chế độ nhiệt – muối; v) Ánh sáng và độ trong; vi) Hiện tượng ENSO (El Nino và La Nina).
- Nền đáy đại dương (phân chia thêm lục địa, dốc thêm lục địa, biển sâu, khe)
- Đặc trưng hải dương ở vùng biển Việt Nam (chế độ nhiệt muối, dòng chảy, nước trời, front)

C. PHẦN KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN NÂNG CAO (20 điểm)

- Vài điều kiện cần thiết cho nghiên cứu viên hải dương học nghề cá (ví dụ: tư duy, kiến thức, làm việc độc lập/nhóm, kỹ năng quan trắc, phân tích, xử lý số liệu ...)
- Ảnh hưởng của một vài yếu tố hải dương liên quan đến phân bố sinh vật biển và ứng dụng vào tình hình thực tiễn của Việt Nam.
- Vài mô hình dự báo hải dương điển hình trên thế giới và Việt Nam hiện đang sử dụng.
- Đặc trưng hải dương tại các khu vực nước trời, front liên quan đến hình thành các khu vực tập trung cao nguồn lợi hải sản.

Tài liệu chuyên môn ôn tập chính

- Cơ sở hải dương học - Phạm Văn Huấn (phiên bản trực tuyến tại Trường đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội)
- Sinh học và sinh thái biển – Vũ Trung Tạng (2004).
- Hải dương học Biển Đông, Lê Đức Tố (1999).